

Số: 1529/TMCG-BV

Thái Bình, ngày 26 tháng 10 năm 2022

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh, cung cấp hàng hoá đồ vải, may mặc và trang phục BHLĐ y tế

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình trân trọng kính mời các đơn vị tham gia báo giá cung cấp một số hàng hóa, trang phục BHLĐ trang cấp cho CBCNV Bệnh viện năm 2023 với nội dung như sau:

1. Danh mục hàng hoá báo giá: Theo phụ lục gửi kèm
2. Thời hạn nhận báo giá: Trước 16 giờ ngày 11/11/2022.
3. Địa điểm nhận báo giá: Phòng Tài chính kế toán hoặc Phòng Quản trị - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình; Địa chỉ: Số 530 Đường Lý Bôn, Phường Quang Trung, TP.Thái Bình, Tỉnh Thái Bình.
4. Hồ sơ báo giá phải cung cấp tối thiểu các nội dung chính sau:
 - Thư tham gia chào giá.
 - Bảng báo giá (Hàng hoá theo thư mời-gửi kèm phụ lục 02).
 - Thư chào giá và phụ lục hàng hoá báo giá (bản giấy) phải được đại diện nhà thầu ký tên và đóng dấu; ghi rõ ngày/tháng/năm báo giá; đóng dấu giáp lai nếu có nhiều hơn 01 tờ.
 - Bản mềm (Excel) báo giá gửi tới email: tcktbvdk@gmail.com
 - Giá báo giá đã bao gồm thuế VAT, phí, lệ phí (nếu có) và chi phí vận chuyển giao hàng tới bệnh viện.
 - Giá kết quả đã trúng thầu của sản phẩm (trong vòng 9 tháng kể từ ngày báo giá) (nếu có).
5. Mọi thông tin cần liên hệ: - ĐTCQ: 02273.843.004 (Phòng TCKT) hoặc 02273.848.794 (Phòng Quản trị) để được hỗ trợ.

Các đơn vị tham gia báo giá cần cung cấp thông tin chính xác, rõ ràng và chịu trách nhiệm về nội dung báo giá.

Rất mong nhận được sự tham gia của các đơn vị. Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận

- Như kính gửi
- Lưu:VT.



GIÁM ĐỐC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. BSKII. *Lại Đức Lợi*


DANH MỤC HÀNG HOÁ MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thư mời chào giá số 1529/TMCG-BV ngày 26 tháng 10 năm 2022)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)
1	Trang phục của Bác sĩ	<p>1. Áo:</p> <p>a) Màu sắc: Màu trắng;</p> <p>b) Chất liệu: Vải lon chất lượng cao, loại I</p> <p>c) Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, ngắn tay hoặc dài tay; phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông, có in Logo Bệnh viện trên ngực trái.</p> <p>2. Quần:</p> <p>a) Màu sắc: Màu trắng;</p> <p>b) Chất liệu: Vải lon chất lượng cao, loại I.</p> <p>c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p> <p>3. Mũ:</p> <p>a) Màu sắc: Màu trắng;</p> <p>b) Chất liệu: Vải lon chất lượng cao, loại I</p> <p>c) Kiểu dáng: Mũ tròn.</p> <p>* Chất liệu vải lon chất lượng cao có đặc tính kỹ thuật:</p> <p>+ Chất liệu vải: Vải 65% polyester – 35% cotton – 250gr/m².</p> <p>+ Độ nhỏ của sợi tính bằng tex $\geq 13,0 \pm 5$</p> <p>+ Độ bền kéo cứng bằng vải (50 x 200 mm) tính bằng N không nhỏ hơn 800.</p> <p>+ Độ co sau khi giặt xả phòng ở 60 độ C tính bằng % không lớn hơn 2,7.</p>	Bộ	266	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)
2	Trang phục của Điều dưỡng viên, hộ sinh viên, y sĩ	<p>1. Áo:</p> <p>a) Màu sắc: Màu trắng;</p> <p>b) Chất liệu: Vải lon chất lượng cao, loại I.</p> <p>c) Kiểu dáng:</p> <p>- Áo kiểu dài tay hoặc ngắn tay, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, có in Logo Bệnh viện trên khuy cài</p> <p>- Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm.</p> <p>2. Quần</p> <p>a) Màu sắc: Màu trắng;</p> <p>b) Chất liệu: Vải lon chất lượng cao, loại I.</p> <p>c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p> <p>3. Áo liền váy</p> <p>a) Màu sắc: Màu trắng;</p> <p>b) Chất liệu: Vải lon chất lượng cao, loại I.</p> <p>c) Kiểu dáng:</p> <p>- Áo liền váy kiểu dài tay hoặc ngắn tay, cổ 2 ve, chiều dài váy quá gối 5 cm đến 10cm, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái.</p> <p>- Túi áo liền váy, tay áo liền váy và cổ áo liền váy có viền xanh dương, kích thước viền rộng 0,5 cm.</p> <p>4. Mũ:</p> <p>a) Màu sắc: Màu trắng;</p> <p>b) Chất liệu: Vải lon chất lượng cao, loại I</p> <p>c) Kiểu dáng: - Mũ điều dưỡng nam: Mũ tròn, có đường viền màu xanh dương ở phía trên vành mũ 5.5cm;</p> <p>- Mũ điều dưỡng nữ: Mũ cánh, có đường viền màu xanh dương ở phía trên vành mũ 5.5cm và đáp méch cứng 5.5cm phần mặt trước mũ.</p> <p>Chất liệu vải lon chất lượng cao có đặc tính kỹ thuật:</p> <p>+ Chất liệu vải: Vải 65% polyester – 35% cotton –250gr/m2.</p> <p>+ Độ nhỏ của sợi tính bằng tex $\geq 13,0 \pm 5$</p> <p>+ Độ bền kéo cứng bằng vải (50 x 200 mm) tính bằng N không nhỏ hơn 800.</p> <p>+ Độ co sau khi giặt xả phòng ở 60 độ C tính bằng % không lớn hơn 2,7.</p>	Bộ	481	




STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)
3	Trang phục của Kỹ thuật viên, cử nhân, kỹ sư và các chức danh khám làm việc chuyên môn tại các khoa, phòng lâm sàng và cận lâm sàng	<p>1. Áo:</p> <p>a) Màu sắc: Màu trắng;</p> <p>b) Chất liệu: Vải lon chất lượng cao, loại I;</p> <p>c) Kiểu dáng: Áo kiểu ngắn tay hoặc dài tay; cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, có in Logo Bệnh viện trên khuy cài.</p> <p>2. Quần</p> <p>a) Màu sắc: Màu trắng;</p> <p>b) Chất liệu: Vải lon chất lượng cao, loại I.</p> <p>c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p> <p>3. Mũ:</p> <p>a) Màu sắc: Màu trắng;</p> <p>b) Chất liệu: Vải lon chất lượng cao, loại I</p> <p>c) Kiểu dáng: Mũ tròn</p> <p>* Chất liệu vải lon chất lượng cao có đặc tính kỹ thuật:</p> <p>+ Chất liệu vải: Vải 65% polyester – 35% cotton – 250gr/m².</p> <p>+ Độ nhỏ của sợi tính bằng tex $\geq 13,0 \pm 5$</p> <p>+ Độ bền kéo cứng bằng vải (50 x 200 mm) tính bằng N không nhỏ hơn 800.</p> <p>+ Độ co sau khi giặt xả phòng ở 60 độ C tính bằng % không lớn hơn 2,7.</p>	Bộ	88	
4	Trang phục của Dược sĩ	<p>1. Áo:</p> <p>a) Màu sắc: Màu trắng;</p> <p>b) Chất liệu: Vải lon chất lượng cao, loại I</p> <p>c) Kiểu dáng: Áo blouse, kiểu ngắn tay, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 2 túi chéo và 1 túi ngực, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông, có in Logo Bệnh viện trên khuy cài.</p> <p>2. Quần</p> <p>a) Màu sắc: Màu trắng;</p> <p>b) Chất liệu: Vải lon chất lượng cao, loại I.</p> <p>c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p> <p>3. Mũ:</p> <p>a) Màu sắc: Màu trắng;</p> <p>b) Chất liệu: Vải lon chất lượng cao, loại I</p> <p>c) Kiểu dáng: Mũ tròn</p> <p>* Chất liệu vải lon chất lượng cao có đặc tính kỹ thuật:</p> <p>+ Chất liệu vải: Vải 65% polyester – 35% cotton – 250gr/m².</p> <p>+ Độ nhỏ của sợi tính bằng tex $\geq 13,0 \pm 5$</p> <p>+ Độ bền kéo cứng bằng vải (50 x 200 mm) tính bằng N không nhỏ hơn 800.</p> <p>+ Độ co sau khi giặt xả phòng ở 60 độ C tính bằng % không lớn hơn 2,7.</p>	Bộ	41	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)
5	Trang phục của nhân viên hành chính	<p>1. Áo:</p> <p>a) Màu sắc: Màu trắng;</p> <p>b) Chất liệu: Vải kate chất lượng cao, loại I;</p> <p>c) Kiểu dáng: Áo sơ mi cổ nam không chân. Áo nhân viên nam có thêm 1 túi ngực trái. Áo sơ mi ngắn tay hoặc dài tay</p> <p>2. Quần:</p> <p>a) Màu sắc: Màu đen;</p> <p>b) Chất liệu: Vải kaki chất lượng cao, loại I;</p> <p>c) Kiểu dáng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - Chân váy juyp dài ngang gối. <p>* Chất liệu vải kate chất lượng cao có đặc tính kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Độ nhỏ của sợi, tính bằng tex $\geq 13,0 \pm 5$ + Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Doc $\geq 350 \pm 10$; Ngang $\geq 280 \pm 10$ + Khối lượng, tính bằng g/m² $\geq 131,0 \pm 10$ + Độ bền kéo cứng bằng vải (90 x 200mm) tính bằng N không nhỏ hơn 750. + Độ co sau khi giặt xả phòng ở 60 độ C tính bằng % không lớn hơn 5,26. <p>* Chất liệu vải kaki chất lượng cao có đặc tính kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chất liệu 100 % sợi cotton. + Độ nhỏ của sợi tính bằng tex $\geq 18,0 \pm 0,5$. + Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Doc $\geq 420 \pm 10$; Ngang $\geq 230 \pm 5$. + Khối lượng tính bằng g/m² $\geq 205,0 \pm 5$. + Độ bền kéo cứng bằng vải (50 x 200 mm) tính bằng N không nhỏ hơn 850. + Độ co sau khi giặt xả phòng ở 60 độ C tính bằng % không lớn hơn 2,8. + Độ bền màu dưới tác dụng ánh sáng, tính bằng cấp không thấp hơn 4-5. 	Bộ	114	
6	Trang phục của nhân viên tiếp đón	<p>1. Váy:</p> <p>a) Màu sắc: Màu trắng;</p> <p>b) Chất liệu: Vải lon chất lượng cao, loại I;</p> <p>c) Kiểu dáng: Áo liền váy ngắn tay hoặc dài tay, cổ đứng, chiều dài váy dài ngang đầu gối, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, có in Logo bệnh viện trên khuy cài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Túi áo liền váy, cổ áo liền váy, tay áo liền váy có viền xanh dương, kích thước viền rộng 0.5cm. <p>* Chất liệu vải kaki chất lượng cao có đặc tính kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chất liệu 100 % sợi cotton. + Độ nhỏ của sợi tính bằng tex $\geq 18,0 \pm 0,5$. + Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Doc $\geq 420 \pm 10$; Ngang $\geq 230 \pm 5$. + Khối lượng tính bằng g/m² $\geq 205,0 \pm 5$. + Độ bền kéo cứng bằng vải (50 x 200 mm) tính bằng N không nhỏ hơn 850. + Độ co sau khi giặt xả phòng ở 60 độ C tính bằng % không lớn hơn 2,8. + Độ bền màu dưới tác dụng ánh sáng, tính bằng cấp không thấp hơn 4-5. 	Bộ	13	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)
7	Trang phục của kỹ thuật viên thiết bị y tế, kỹ sư thiết bị, nhân viên bảo trì, lái xe ô tô cấp cứu	<p>1. Áo:</p> <p>a) Màu sắc: Màu ghi đá</p> <p>b) Chất liệu: Vải kaki chất lượng cao, loại I;</p> <p>c) Kiểu dáng: Áo ngắn tay hoặc dài tay, budong, cổ nam có chân bẻ, cài cúc giữa, có nẹp cầu vai, tay lơ vê, 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái, có in Logo Bệnh viện trên khuy cài</p> <p>2. Quần:</p> <p>a) Màu sắc: Màu ghi đá;</p> <p>b) Chất liệu: Vải kaki chất lượng cao, loại I;</p> <p>c) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau.</p> <p>Chất liệu vải kaki chất lượng cao có đặc tính kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chất liệu 100 % sợi cotton. + Độ nhỏ của sợi, tính bằng tex $\geq 18,0 \pm 0.5$. + Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Doc $\geq 420 \pm 10$; Ngang $\geq 230 \pm 5$. + Khối lượng tính bằng g/m² $\geq 205,0 \pm 5$. + Độ bền kéo cứng bằng vải (50 x 200 mm) tính bằng N không nhỏ hơn 850. + Độ co sau khi giặt xả phòng ở 60 độ C tính bằng % không lớn hơn 2,8. + Độ bền màu dưới tác dụng ánh sáng, tính bằng cấp không thấp hơn 4-5. 	Bộ	19	
8	Trang phục của khu vực phẫu thuật, gây mê hồi sức, người làm việc tại trung tâm tiệt khuẩn	<p>1. Áo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu xanh cổ vịt; - Chất liệu: Vải kate hoặc cotton hoặc gabardine; - Kiểu dáng: Áo kiểu ngắn tay, cổ trái tim, chui đầu, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. <p>2. Quần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu xanh cổ vịt; - Chất liệu: Vải cotton hoặc gabardine hoặc kaki; - Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. <p>3. Mũ:</p> <p>a) Màu sắc: Màu xanh cổ vịt;</p> <p>b) Chất liệu: Vải kate, loại I</p> <p>c) Kiểu dáng: Mũ tròn</p> <p>Chất liệu vải kate chất lượng cao có đặc tính kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Độ nhỏ của sợi, tính bằng tex $\geq 13,0 \pm 5$ + Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Doc $\geq 350 \pm 10$; Ngang $\geq 280 \pm 10$ + Khối lượng, tính bằng g/m² $\geq 131,0 \pm 10$ + Độ bền kéo cứng bằng vải (90 x 200mm) tính bằng N không nhỏ hơn 750. + Độ co sau khi giặt xả phòng ở 60 độ C tính bằng % không lớn hơn 5,26. 	Bộ	79	



STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)
9	Trang phục của hộ lý, y công, nhân viên giặt là	<p>1. Áo:</p> <p>a) Màu sắc: Màu xanh hòa bình;</p> <p>b) Chất liệu: Vải lon chất lượng cao, loại I;</p> <p>c) Kiểu dáng: Áo kiểu ngắn tay hoặc dài tay, cổ trái tim cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông; phía trước 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, có in có in Logo Bệnh viện trên khuy cài.</p> <p>2. Quần:</p> <p>a) Màu sắc: Màu xanh hòa bình;</p> <p>b) Chất liệu: Vải lon chất lượng cao, loại I;</p> <p>c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p> <p>3. Mũ:</p> <p>a) Màu sắc: Màu xanh hòa bình;</p> <p>b) Chất liệu: Màu xanh hòa bình.</p> <p>c) Kiểu dáng: Mũ tròn</p> <p>Chất liệu vải lon chất lượng cao có đặc tính kỹ thuật:</p> <p>+ Chất liệu vải: Vải 65 % polyester – 35 % cotton – 250gr/m².</p> <p>+ Độ nhỏ của sợi tính bằng tex $\geq 13,0 \pm 5$</p> <p>+ Độ bền kéo cứng bằng vải (50 x 200 mm) tính bằng N không nhỏ hơn 800.</p> <p>+ Độ co sau khi giặt xả phòng ở 60 độ C tính bằng % không lớn hơn 2,7.</p>	Bộ	24	
10	Trang phục của nhân viên bảo vệ	<p>1. Áo:</p> <p>a) Màu sắc: Màu xanh rêu</p> <p>b) Chất liệu: Vải kaki chất lượng cao, loại I;</p> <p>c) Kiểu dáng: Áo ngắn tay hoặc dài tay, budong, cổ nam có chân bẻ, cài cúc giữa, có nẹp cầu vai, tay lơ vê, 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái.</p> <p>2. Quần:</p> <p>a) Màu sắc: Màu xanh rêu đậm (đậm hơn màu áo)</p> <p>b) Chất liệu: Vải kaki chất lượng cao, loại I;</p> <p>c) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau.</p> <p>3. Mũ: Mũ kiểu kê pi cùng màu với áo, cùng chất liệu với áo.</p> <p>Chất liệu vải kaki chất lượng cao có đặc tính kỹ thuật:</p> <p>+ Chất liệu 100 % sợi cotton.</p> <p>+ Độ nhỏ của sợi, tính bằng tex $\geq 18,0 \pm 0.5$.</p> <p>+ Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Doc $\geq 420 \pm 10$; Ngang $\geq 230 \pm 5$.</p> <p>+ Khối lượng tính bằng g/m² $\geq 205,0 \pm 5$.</p> <p>+ Độ bền kéo cứng bằng vải (50 x 200 mm) tính bằng N không nhỏ hơn 850.</p> <p>+ Độ co sau khi giặt xả phòng ở 60 độ C tính bằng % không lớn hơn 2,8.</p> <p>+ Độ bền màu dưới tác dụng ánh sáng, tính bằng cấp không thấp hơn 4-5.</p>	Bộ	39	